

Bản án số: 06/2018/HS-PT

Ngày: 12/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các Thẩm phán: Ông Dương Xuân Tuấn

Bà Hoàng Lan Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hằng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 191/2017/HSPT ngày 24 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Lê Đức T. Do có kháng cáo của bị cáo. Đối với bản án hình sự sơ thẩm số 226/2017/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Đức T - Sinh năm 1957; Nơi cư trú: Thôn 17, xã D, huyện D, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Là Đảng viên, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; Con ông Lê Đức Ng và bà Đoàn Thị Ng; Vợ là Trịnh Thị L và có 02 con (lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1993); Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ từ 20/12/2016 đến 26/12/2016 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

Ngoài ra còn có 03 bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10h45' ngày 19/12/2016, tại ngõ 93 Mật Sơn, P. Đông Vệ, TP. Thanh Hóa, Công an TP. Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang lấy từ trong túi quần Mai Đình Q 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa 10 viên nén hình tròn màu hồng,

Q khai là hồng phiến. Lấy từ túi áo ngực của Q 02 gói nilon, trong đó gói màu xanh có 144 viên nén màu hồng và gói màu trắng bạc có 135 viên nén màu hồng.

Đối với Lê Đức T: ngày 17/12/2016, T đi bốc gỗ ở hạt kiểm lâm Kỳ Sơn, có người tên B1 nói với T có 200 viên hồng phiến cần bán, xem có ai mua thì bán hộ. T gọi điện cho B2 nhờ bán hộ với giá 12.000.000đ, B2 đồng ý. Khoảng 03h sáng ngày 18/12/2016 khi xe về đến nhà T, T gọi điện cho B2 ra để lấy hồng phiến (T, B2 không kiểm tra cụ thể bên trong có bao nhiêu viên). Đến khoảng 08h ngày 19/12/2016 T ra lều cá của B2 để hỏi tiền bán số hồng phiến mà trước đó đã nhờ bán hộ. B2 bảo chưa bán được và nhờ Q đem ra Thanh Hóa bán, khi Q mang ra thành phố Thanh Hóa thì bị bắt quả tang.

Trong tổng số ma túy thu của Q, xác định có 144 viên là của T có tổng trọng lượng 13,734g, hàm lượng là 13,90%. = 1,909g methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 226/2017/HSST, ngày 15/9/2017 của Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã quyết định:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33; Điều 53 BLHS 1999.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức T 03 (ba) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, được trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 20/12/2016 đến ngày 26/12/2016), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với 03 bị cáo khác, về án phí, xử lý vật chứng, và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/9/2017 bị cáo Lê Đức T làm đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị HĐXX, chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã quy kết: ngày 17/12/2016 Lê Đức T đi bốc gỗ ở hạt kiểm lâm Kỳ Sơn, B1 nói với T có 200 viên hồng phiến cần bán, xem có ai mua thì bán hộ. T gọi điện cho B2 nhờ bán hộ với giá 12.000.000đ, B2 đồng ý. Khoảng 03h sáng ngày 18/12/2016 khi xe về đến nhà T, T gọi điện cho B2 ra để lấy hồng phiến (T, B2 không kiểm tra cụ thể bên trong có bao nhiêu viên). Trong tổng số ma túy thu của Q, xác định có 144 viên hồng phiến là của T, có tổng trọng lượng 13,734g, hàm lượng là 13,90%. = 1,909g methamphetamine.

Với hành vi trên, bị cáo Lê Đức T bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 194 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy rằng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người có công với cách mạng, có thời gian hơn 20 năm tham gia Quân đội và là thương binh hạng 1/4, hiện nay sức khỏe yếu, thường xuyên phải điều trị ở bệnh viện. Tại địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật, là Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh được tặng thưởng nhiều giấy khen, có công giúp Công an xã phát hiện 02 vụ cờ bạc (có xác nhận của chính quyền địa phương). Bị cáo là thương binh nhưng án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 là không chính xác. Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 BLHS 2015 thì phải áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 cho bị cáo mới chính xác. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Vì vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật yên tâm cải tạo sớm trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo không phải chịu án phí HSPT vì kháng cáo được chấp nhận để sửa.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH

Sửa bản án số 226/2017/HSST, ngày 15/9/2017 của TAND thành phố Thanh Hóa, đối với bị cáo Lê Đức T.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 53 BLHS 1999; Điểm x khoản 1, 2 Điều 51 BLHS 2015;

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức T 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 20/12/2016 đến ngày 26/12/2016), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- TAND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- C.cục THA TP Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Tòa Hình sự.

Lê Thị Hiền